

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ R
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhận

Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Công Minh, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tín, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, đối với:

Bị cáo: Trần Quốc Linh, sinh ngày 01/01/1990; nơi cư trú: Khóm X, phường H, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Sái P và bà Trương Thúy U; anh chị em ruột: 03 người, bị cáo lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 1994; vợ là Trần Thị Thu T (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số: 142/2018/HS-ST, ngày 10/8/2018 đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/11/2023 đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Cháu Nguyễn Đình D, sinh ngày 25/4/2021

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1988. Cùng địa chỉ: Khóm X, phường H, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu D: Ông Trần Hiền T- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

2. Chị Trương Thị C, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp B, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ, ngày 09/7/2023 bị cáo Trần Quốc L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda loại xe Wave, màu xanh-bạc, mang biển kiểm soát 69N1-201.33 đến tiệm game bắn cá 789 để chơi, trên đường đi, bị cáo nhìn thấy cháu Nguyễn Đình D, sinh ngày 25/4/2021 đang ngồi ở phòng khách của nhà tại khóm X, phường H, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu để xem điện thoại nhưng không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. Bị cáo chạy xe cách nhà cháu D khoảng năm mét thì dừng xe và đi bộ quay lại. Bị cáo nhìn thấy cháu D đang ngồi trên nền nhà và đang coi điện thoại, chiếc điện thoại để trên thú nhồi bông và trong nhà không có ai nên bị cáo đã dùng tay giật lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A13, bộ nhớ 128GB màn hình cảm ứng, màu đen của cháu D rồi đi ra khỏi nhà. Sau khi lấy được chiếc điện thoại, bị cáo bỏ điện thoại vào túi quần jean dài, màu đen mặc trên người rồi chạy ra xe đã đậu sẵn ngoài đường nhanh chóng tẩu thoát. Qua xác minh, lực lượng Công an xác định bị cáo là người thực hiện hành vi giật lấy điện thoại của cháu D nên đã mời bị cáo về làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A13, bộ nhớ 128GB màn hình cảm ứng, màu đen; 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 69N1-201.33.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/9/2023, bị cáo thuê người đàn ông lạ mặt, không biết rõ họ, tên địa chỉ chờ bị cáo xuống địa phận xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, mục đích tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Khi đến ấp Nhàn Dân B, xã Tân Phong, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo nhìn thấy trước cửa nhà của Trương Thị C có đậu chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Blade, mang biển kiểm soát 93P1-726.63 không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nói trên. Lúc này, bị cáo kêu người xe ôm dừng lại cho bị cáo xuống xe rồi người xe ôm chạy đi. Bị cáo một mình đi bộ lại nhà của C, đứng quan sát xung quanh không thấy ai, chìa khóa còn để trên xe nên bị cáo đi tới nơi đậu xe, mở khóa rồi chạy đi về nhà tại Khóm X, phường H, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã R bị cáo thừa nhận hành vi lấy trộm chiếc xe của Cầm, bị cáo giao nộp lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, mang biển kiểm soát 93P1-726.63.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82, ngày 26/7/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự R xác định: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A13, bộ nhớ 128GB màn hình cảm ứng, màu đen tại thời điểm yêu cầu định giá có giá trị là 2.800.200 đồng. Đối với sim điện thoại không định giá được.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 128 ngày 07/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã R kết luận như sau: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Blade, mang biển kiểm soát 93P1-726.63 tại thời điểm yêu cầu định giá có giá trị là: 3.820.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-HS ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã R, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Trần Quốc L về tội “*Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Tội “Cướp giật tài sản” 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; tội “Trộm cắp tài sản” 06 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt: 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự các bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A13, bộ nhớ 128GB, màn hình cảm ứng, màu đen trao trả lại cho bị hại Nguyễn Đình D; 01 (một) chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 69N1-201.33, loại xe Wave màu xanh - bạc, số máy HD1P53FMH, không có số khung chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà mau để giải quyết theo quy định của pháp luật; 01 (một) chiếc mô tô, màu đen, nhãn hiệu Honda Blade, mang biển kiểm soát 93P1-726.63 trao trả lại cho bị hại Trương Thị C. 01 (một) quần thun (loại quần đùi nam) màu đen, có đường viền màu trắng; 01 (một) áo sơ mi (loại sơ mi nam) sọc ca rô, có cúc áo màu đen, trên bâu áo có chữ “HH, M” trao trả lại cho bị cáo. 01 (một) ổ đĩa DVD nhãn hiệu RISHENG, màu đỏ đen thu giữ trong quá trình điều tra được lưu vào hồ sơ vụ án;

Trong giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra Công an thị xã R đã thu giữ và xử lý tài sản nên trên, xét thấy đã phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất; bị hại không yêu cầu trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải; xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã R Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã R kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để kết luận:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ, ngày 09/7/2023 bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda loại xe Wave, màu xanh-bạc, mang biển kiểm soát 69N1-201.33 đến tiệm game bắn cá 789 để chơi, trên đường đi, bị cáo nhìn thấy bị hại Nguyễn Đình D đang ngồi ở phòng khách của nhà tại khóm X, phường H, thị xã R tỉnh Bạc Liêu để xem điện thoại nhưng không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. Bị cáo chạy xe cách nhà bị hại D khoảng 5 mét thì dừng xe và đi bộ quay lại, vào nhà và tiến đến bị hại D dùng tay giật lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A13, bộ nhớ 128GB màn hình cảm ứng, màu đen của bị hại D rồi chạy ra khỏi nhà. Sau khi lấy được chiếc điện thoại, bị cáo bỏ điện thoại vào túi quần jean dài, màu đen mặc trên người rồi chạy ra xe đã đậu sẵn ngoài đường nhanh chóng tẩu thoát.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/9/2023, bị cáo thuê người đàn ông lạ mặt, không biết rõ họ, tên địa chỉ chở bị cáo xuống địa phận xã T, thị xã R tỉnh Bạc Liêu, mục đích tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Khi đến ấp B, xã T, thị xã R tỉnh Bạc Liêu, bị cáo nhìn thấy trước cửa nhà của bị hại Trương Thị C có đậu chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Blade, mang biển kiểm soát 93P1-726.63 không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nói trên. Lúc này, bị cáo kêu người xe ôm dừng lại cho bị cáo xuống xe đợi người xe ôm chạy đi, bị cáo một mình đi bộ lại nhà của C, đứng quan sát xung quanh không thấy ai, chìa

khóa còn để trên xe nên bị cáo đi tới nơi đậu xe, mở khóa rồi chạy đi về nhà tại Khóm 2, phường Hộ Phòng, thị xã R tỉnh Bạc Liêu.

Từ những hành vi trên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên việc Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A13, bộ nhớ 128GB, màn hình cảm ứng, màu đen trao trả lại cho bị hại Nguyễn Đình D; 01 (một) chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 69N1-201.33, loại xe Wave màu xanh - bạc, số máy HD1P53FMH, không có số khung chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà mau để giải quyết theo quy định của pháp luật; 01 (một) chiếc mô tô, màu đen, nhãn hiệu Honda Blade, mang biển kiểm soát 93P1-726.63 trao trả lại cho bị hại Trương Thị C. 01 (một) quần thun (loại quần đùi nam) màu đen, có đường viền màu trắng; 01 (một) áo sơ mi (loại sơ mi nam) sọc ca rô, có cúc áo màu đen, trên bầu áo có chữ “HH, M” trao trả lại cho bị cáo. 01 (một) ổ đĩa DVD nhãn hiệu RISHENG, màu đỏ đen thu giữ trong quá trình điều tra được lưu vào hồ sơ vụ án.

Xét thấy, trong giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra Công an thị xã R đã thu giữ và xử lý tài sản nên trên là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử giữ nguyên.

[6] Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu, nên không xem xét.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc L phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g, khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc L 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc L 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Tổng hợp hình phạt bị cáo Trần Quốc L phải chấp hành là 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 27/11/2023.

2. Vật chứng vụ án: 01 (một) ổ đĩa DVD nhãn hiệu RISHENG, màu đỏ đen thu giữ trong quá trình điều tra được lưu vào hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Quốc L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã R.

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Công an thị xã Giá Rai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai;
- Bị cáo; bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp
- Lưu.

Trần Thị Thúy